

Đông Hòa, ngày 20 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hạnh

2. Bà Trần Thị Thu Ba

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị P xin rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 122/2017/TLST - DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Trần Thị P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ:

Về án phí: Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị P 640.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003852 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc

kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Xuân Thu

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIÊN BẢN
LẤY LỜI KHAI CỦA ĐƯƠNG SỰ

Hồi 8 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Chúng tôi là: Lê Xuân Thu - Thẩm phán

Nguyễn Thị Huệ - Thư ký

Tiến hành lấy lời khai của: Vợ chồng ông Lê Hiền, sinh năm 1969 và bà Đào Thị Kim Hữu, sinh năm 1966; (Do bà Đào Thị Kim Hữu đại diện theo ủy quyền)

Địa chỉ: Thôn Phú Lạc, xã Hòa Hiệp Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Là: nguyên đơn trong vụ án Dân sự thụ lý số 135 /2017/TLST - DS ngày 24/3/2017.

Về việc: tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Bà Đào Thị Kim Hữu trình bày như sau:

Năm 1995, hộ gia đình ông Hiền và Hữu được Nhà nước giao một thửa ruộng theo Nghị định 64CP với diện tích 406m², loại đất lúa, số thửa 233 ở xứ đồng bà Dổ, thuộc đất xâm canh xã Hòa Tâm, huyện Đông Hòa. Sau khi được Nhà nước giao đất hộ ông Hiền bà Hữu trực tiếp canh tác, đến năm 1998 vợ chồng ông Hiền, bà Hữu cho vợ chồng bà Bùi Thị Chèo mượn đất trên để canh tác. Vì trước đó vợ chồng ông Hiền bà Hữu có mượn của vợ chồng của vợ chồng bà Chèo 02 phân vàng y 99, hia bên có thỏa thuận khi nào một trong hai bên có nhu cầu thì hoàn trả cho nhau những gì đã mượn, việc thỏa thuận này chỉ thể hiện bằng miệng. Nay diện tích đất tranh chấp được Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án nhà máy lọc dầu Vũng Rô và lên phương án bồi thường, hỗ trợ. Vợ chồng ông Hiền bà Hữu nhiều lần yêu cầu bà Chèo giao trả đất nhưng bà Chèo không trả mà còn tự ý kê khai để được nhận tiền bồi thường hỗ trợ. Nay vợ chồng ông Hiền bà Hữu khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng ông bà đối với thửa đất trên buộc bà Chèo phải trả lại đất và vợ chồng bà được nhận tiền bồi thường bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Việc lấy lời khai kết thúc hồi 8 giờ 40 phút cùng ngày.

Bà Hữu đã được nghe đọc lại, công nhận là biên bản ghi đúng lời khai của mình và ký tên dưới đây.

NGƯỜI KHAI

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

THẨM PHÁN

Đông Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2018

**BIÊN BẢN
LẤY LỜI KHAI CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Hội 9 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Chúng tôi là: Lê Xuân Thu - Thẩm phán

Mai Tấn Hồng - Thư ký

Tiến hành lấy lời khai của: Bà Bùi Thị Chèo, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn Phú Lạc, xã Hòa Hiệp Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Là: nguyên đơn trong vụ án Dân sự thụ lý số 135 /2018/TLST - DS ngày 20/6/2018.

Về việc: tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Bà Bùi Thị Chèo trình bày như sau:

Năm 199, vợ chồng ông Hiền bà Hữu có chuyển nhượng cho vợ chồng bà Chèo một thửa ruộng nhận theo Nghị định 64 CP của Chính phủ với diện tích 406m², loại đất lúa, thửa số 233, tờ bản đồ số 06 ở xứ đồng Bà Dỗ, thuộc đất xâm canh xã Hòa Tâm với giá 05 phân vàng y 99. Hai bên thỏa thuận vợ chồng bà Chèo có quyền sử dụng khi nào Nhà nước thu hồi lại đất thì vợ chồng bà Chèo hoàn trả lại, còn Nhà nước không thu hồi đất thì bà Chèo có quyền sử dụng luôn. Khi bán hai bên không lập giấy tờ, vợ chồng bà Hiền ông Hữu cam kết khi nào cần sẽ lập giấy tờ, nhưng khi bà Chèo yêu cầu lập giấy tờ mua bán đất thì vợ chồng ông Hiền bà Hữu không làm. Tuy nhiên, vợ chồng ông Hiền bà Hữu đã giao diện tích đất ruộng nói trên và bà Chèo đã giao đủ số vàng như đã thỏa thuận. Sau đó vợ chồng bà Chèo là người trực tiếp sử dụng và canh tác trên diện tích đất ruộng đã nhận chuyển nhượng từ năm 1998 cho đến khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Nhà máy lọc dầu Vũng Rô thì vợ chồng ông Hiền đứng ra ngăn cản, không cho bà Chèo kê khai quyền sử dụng đất. Trong suốt quá trình sử dụng và canh tác, bà Chèo là người nộp thuế cho Nhà nước và canh tác liên tục không ai tranh chấp. Do đó, bà yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng thửa đất trên cho bà và bà yêu cầu được nhận tiền bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Việc lấy lời khai kết thúc hồi 9 giờ 40 phút cùng ngày.

Bà Hữu đã được nghe đọc lại, công nhận là biên bản ghi đúng lời khai của mình và ký tên dưới đây.

NGƯỜI KHAI

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

THẨM PHÁN